

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Xuân Tộ**

Ông **Lê Mạnh Nhanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 05/2020/TB-HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1971.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Họ và tên cha: **Đỗ Văn H** (đã chết).

Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1931.

Vợ là **Nguyễn Thị I**, sinh năm 1976. Có 03 con (con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: ngày 28/4/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07/5/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: thôn U, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/4/2020, anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 ở xã L có đơn trình báo đến Công an huyện M về việc: Ngày 27/4/2020, anh P đến nhà ông Bùi Văn K, sinh năm 1978 ở thôn U, xã L, huyện M làm mái tôn cho gia đình ông K, đến khoảng 11 giờ anh P đi về nghỉ trưa và để tại gia đình ông K 01 máy hàn nhãn hiệu MMA 210Super, 01 cuộn dây điện dài khoảng 20m màu vàng để chiều tiếp tục làm thì bị kẻ gian đột nhập trộm cắp.

Ngày 28/4/2020, Công an huyện M ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn T, sinh năm 1971 ở Đ, A, M.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 12 giờ ngày 27/4/2020, Đỗ Văn T đi từ nhà sang nhà anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1958 ở xã A, huyện M mượn chiếc xe máy biển kiểm soát: 33M9-4155 nói đi có việc. Sau đó, T điều khiển xe máy từ xã A đến xã L mục đích xem gia đình ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông K, thấy cổng không khóa, T nhìn phía trong có 01 máy hàn kim loại và 01 cuộn dây điện Trần Phú để ở sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. T dựng xe máy ở ngoài đường và mở cổng đi vào sân để trộm cắp 01 chiếc máy hàn điện và 01 cuộn dây điện. Sau đó T điều khiển xe máy chở tài sản đã trộm cắp được đến nhà anh Bùi Văn N, sinh năm 1988 ở xã A, huyện M để gửi và điều khiển xe máy về trả anh H.

Ngày 28/4/2020, Công an huyện M thu giữ tại nhà anh Thành 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu LG, loại MMA 210Super và một cuộn dây điện Trần phú màu vàng loại 2x4.0 dài 20m, một đầu có ổ điện và một đầu có phích cắm điện. Trích sao, thu giữ hình ảnh camera tại nhà ông Bùi Văn K ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản.

Ngày 28/4/2020, Công an huyện M có yêu cầu định giá tài sản số 13 để xác định giá trị tài sản tại thời điểm của 01 máy hàn nhãn hiệu LG, loại MMA 210Super và 01 cuộn dây điện Trần Phú loại 2x4.0 dài 20m.

Tại kết luận định giá tài sản số 15 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Giá trị tài sản của 01 máy hàn nhãn hiệu LG, loại MMA 210Super có

giá trị 3.420.000 đồng và 01 cuộn dây điện Trần Phú 2x4.0 dài 20m có giá trị 197.000 đồng. Tổng giá trị tài sản **3.617.000 đồng**.

Đối với anh Nguyễn Hữu H và anh Bùi Văn N đều là hàng xóm nhà T. Khi T mượn xe và gửi tài sản, anh Hùng và anh Thành đều không biết việc T trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-MĐ ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về dân sự: Không xem xét

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện M trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/4/2020, Đỗ Văn T đã lén lút trộm cắp 01 máy hàn kim loại nhãn hiệu LG và 01 cuộn dây điện Trần Phú dài 20m với tổng giá trị tài sản: **3.617.000 đồng** (Ba triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với bị cáo Đỗ Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quyết định hình phạt :

Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù bị cáo một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo tác dụng của hình phạt.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Đỗ Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Đỗ Văn T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (thay thông báo);
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn

